

Bản án số: **362** /2022/HS-ST
Ngày: 24/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi
Ông Huỳnh Thế Cần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký TAND thành phố Biên Hoà.

- Đại diện VKSND thành phố Biên Hoà tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở TAND thành phố Biên Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 329/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 362/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hải Đ**, tên gọi khác: Diệp Hải Đ, sinh năm 2002 tại Tiền Giang. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Không xác định (Không có nơi thường trú). Chỗ ở: số 373, ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 06/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Diệp Hải Điền, sinh năm 1981. Con bà: Nguyễn Thị Kim Ngọc, sinh năm: 1985. Bị can là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị can bị tạm giữ từ ngày 09 tháng 5 năm 2022, sau đó chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa theo Lệnh tạm giam số 5610/LTG-VKSBH ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị hại: Ông Võ Hoàng M, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Số 59, khu phố 2, phường L, tp. B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có quen biết từ trước nên vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08 tháng 5 năm 2022, Đ điều khiển xe mô tô biển số 60T4-0093 đến nhà ông Võ Hoàng M (sinh năm 1970, ngụ tại số 59, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) để chơi. Khi vào trong nhà, Đ phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 của ông M đang sạc pin để trên kệ trong phòng khách. Lúc này, do đang cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên của ông M. Thực hiện ý định trên, lợi dụng lúc ông M không để ý, Đ đã lấy chiếc điện thoại trên cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi về. Sau đó, Đ đến tiệm mua bán, sửa chữa điện thoại tên “Viễn Thông HPT” (địa chỉ số 913, khu phố 1, phường A, thành phố Biên Hòa) của anh Ph (sinh năm 1991, ngụ tại địa chỉ trên), bán chiếc điện thoại trên cho anh Đ được số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Sau khi bị mất tài sản, qua kiểm tra camera phát hiện Đ là người trộm cắp chiếc điện thoại nên ông M đã trình báo với Công an phường L. Đến khoảng 17 giờ 00 ngày 08 tháng 5 năm 2022, anh Nguyễn Hoàng Nam (sinh năm 1999, ngụ tại số 715, khu phố 2, phường A, thành phố B) là cháu của ông M phát hiện Đ đang đi trên đường thuộc phường An H, thành phố B nên đã giữ Đ lại và gọi ông M đến đưa Đ về trụ sở Công an phường L lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra xử lý.

Vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, là tài sản của ông Võ Hoàng M, sau khi bị can Đ trộm cắp và bán cho anh Đ, bị can đã tự chuộc lại. Sau đó, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ, trả lại cho ông M.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Halim biển số 60T4-0093 là phương tiện Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- 01 USB có lưu file video ghi nhận hành vi trộm cắp tài sản của bị can Đ. Lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 166/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 có trị giá là 7.499.400 đồng (Bảy triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn, bốn trăm đồng)”.

Về dân sự: Bị hại là ông Võ Hoàng M đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 347/CT-VKSBH ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa:

Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hải Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Điều luật áp dụng và đề xuất mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ mức án từ 6 – 8 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo như: bị cáo đã nhận Kết luận điều tra, cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về tố tụng: Bị hại ông Võ Hoàng M đã nhận lại tài sản bị mất do bị cáo Đ trộm cắp và không yêu cầu bồi thường về dân sự. Tại phiên tòa bị hại vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, xét thấy việc xét xử vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về tội danh:

Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai bị cáo, bị hại và các chứng cứ khác đã đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 5 năm 2022, tại nhà ông Võ Hoàng M (địa chỉ số 59, khu phố 2, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) Nguyễn Hải Đ đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, trị giá 7.499.400 đồng (Bảy triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn, bốn trăm đồng) của ông M thì bị phát hiện, khởi tố điều tra xử lý.

Từ căn cứ trên, xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Hải Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Đánh giá tính chất mức độ, hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của những người khác được Pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo.

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Đối với anh Phạm Quang Đ là người mua chiếc điện thoại do Đ trộm cắp được của ông M, tuy nhiên khi mua anh Đ không biết là tài sản do Đ trộm cắp được mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý hình sự là đúng quy định

Đối với ông Diệp Hải Đ (bố của bị can Đ): Tài liệu hồ sơ thể hiện bà Nguyễn Thị Kim Ng (là mẹ của bị can Đ) sinh ngày 17/5/1985, trong khi đó bị can Đ sinh ngày 04/02/2002, như vậy tính theo chu kỳ mang thai (09 tháng 10 ngày) thì thời điểm ông Đ quan hệ với bà Ngọc thì bà N chưa đủ 16 tuổi, có dấu hiệu tội phạm “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, chưa có tài liệu xác định được năm sinh của ông D; kết quả xác M ông D không có nơi Đ ký thường trú, hiện tại không có mặt tại địa chỉ 373, ấp Ph, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; không rõ đang ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra, tiếp tục xác M làm rõ và xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Hoàng M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô hiệu Halim, biển số 60T4-0093 là phương tiện bị can Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội. Kết quả xác M chiếc xe do ông Nguyễn Hữu C (sinh năm 1976, ngụ ấp Bình Hòa, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai) đứng tên Đ ký chủ sở hữu, ông Cát đã bán chiếc xe này vào năm 2009, không nhớ được tên và địa chỉ của người mua. Bị can Đ khai nhận đã mua chiếc xe này của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) tại phường L với giá tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nhưng không có giấy Đ ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục xác M làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà phù hợp nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải Đ 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2022.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tp.Biên Hoà;
- Chi cục THADS tp.Biên Hoà;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ
- Thi hành án hình sự;
- Bị hại;
- Lưu (3).

Võ Thị Hà Vân